

QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TRÊN XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **5688/QĐ-BHBV** ngày **09** tháng **12** năm 2021
của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Quý khách hàng xin vui lòng kiểm tra và đọc kỹ để chắc chắn rằng Quý khách hàng đã hiểu toàn bộ các nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này. Xin lưu ý, việc Quý khách hàng ký vào Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc xác nhận yêu cầu bảo hiểm điện tử/cung cấp mã xác thực (OTP) là bằng chứng xác nhận việc Quý khách hàng đã hiểu rõ tất cả các nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Quý khách hàng vui lòng thông báo ngay cho BẢO VIỆT để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Quý khách.

MỤC LỤC

PHẦN I: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	2
PHẦN II: QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm	2
Điều 2. Thời hạn bảo hiểm và quy định về thanh toán phí bảo hiểm.....	3
Điều 3. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.....	3
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của BẢO VIỆT	4
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm	5
Điều 6. Thông báo tai nạn và giám định thiệt hại	7
Điều 7. Hồ sơ bồi thường	8
Điều 8. Bảo hiểm trùng theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm.....	8
Điều 9. Tai nạn liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba.....	8
Điều 10. Thời hạn khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp	9
PHẦN III: QUY ĐỊNH CỤ THỂ	9
Điều 11. Phạm vi bảo hiểm	9
Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:	9
Điều 13. Giá trị hàng hóa	10
Điều 14. Mức khấu trừ	11
Điều 15. Mức giảm bồi thường	11
Điều 16. Nguyên tắc áp dụng giảm trừ và khấu trừ	12
PHẦN 4 - ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG KHÁC	12
Điều 17. Bảo hiểm thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam	12
Điều 18. Các điều khoản bổ sung khác:	12

PHẦN I: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy tắc bảo hiểm này, các thuật ngữ “**in đậm**” được hiểu như sau:

- 1.1 “**BẢO VIỆT**” là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật;
- 1.2 “**Bên mua bảo hiểm**” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu xe được bảo hiểm hoặc được Chủ sở hữu xe được bảo hiểm giao chiếm hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp giao kết Hợp đồng bảo hiểm với BẢO VIỆT và đóng đầy đủ phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng;
- 1.3 “**Người được bảo hiểm**” là cá nhân hoặc tổ chức có thông tin được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;
- 1.4 “**Giấy chứng nhận kiểm định**” là Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- 1.5 “**Giấy yêu cầu bảo hiểm**” là giấy theo mẫu của BẢO VIỆT để khách hàng cung cấp thông tin khi yêu cầu bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm bao gồm mẫu in sẵn (bản cứng) hoặc Giấy yêu cầu bảo hiểm điện tử. Giấy yêu cầu bảo hiểm điện tử được BẢO VIỆT tạo ra bằng phương tiện điện tử trên cơ sở cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm. Người mua bảo hiểm xác nhận yêu cầu bảo hiểm điện tử hoặc cung cấp mã xác thực (OTP) có giá trị như ký xác nhận yêu cầu trên bản cứng.
- 1.6 “**Hàng hóa**” là bất kỳ loại hàng hóa nào, không bao gồm container do bên cho thuê hoặc chủ hàng cung cấp mà Chủ xe đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ sử dụng để vận chuyển hàng hóa đó.
- 1.7 “**Phí bảo hiểm**” là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải thanh toán cho BẢO VIỆT theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.8 “**Trọng tải**”: là khối lượng hàng chuyên chở (CC) theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông (TK/CP TGGT) hoặc khối lượng kéo theo theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ.

PHẦN II: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và BẢO VIỆT, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, BẢO VIỆT phải bồi thường cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, được lập thành văn bản và được cấu thành bởi các tài liệu sau (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng bảo hiểm”):

- 1.1. Giấy yêu cầu bảo hiểm;
- 1.2. Quy tắc bảo hiểm này;
- 1.3. Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm: là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm;
- 1.4. (Các) thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có);

- 1.5. (Các) sửa đổi, bổ sung (nếu có): là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm, được lập thành văn bản để sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 2. Thời hạn bảo hiểm và quy định về thanh toán phí bảo hiểm

- 2.1 Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm (sau đây gọi tắt là "Thời hạn bảo hiểm");
- 2.2 Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực với điều kiện là Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ Phí bảo hiểm, trừ trường hợp BẢO VIỆT có thỏa thuận khác bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán Phí bảo hiểm;
- 2.3 Trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm không thanh toán đầy đủ Phí bảo hiểm và không có bất kỳ thỏa thuận về thời hạn thanh toán Phí bảo hiểm quy định tại Khoản 2.2 Điều này thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực;
- 2.4 Trong Thời hạn bảo hiểm, trường hợp có sự chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với Chủ xe mới và chấm dứt hiệu lực với chủ xe cũ, trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 3.1 Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm vì vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định tại khoản 2.3, Điều 2 của Quy tắc bảo hiểm này:
- 3.1.1 Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp ngày Bên mua bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo quy định đã thỏa thuận tại hợp đồng giao kết ban đầu nhưng Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và BẢO VIỆT không có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định pháp luật;
- 3.1.2 Bên mua bảo hiểm phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, BẢO VIỆT phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần Phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng đủ Phí bảo hiểm từ thời điểm bắt đầu hiệu lực bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. BẢO VIỆT không phải hoàn Phí bảo hiểm trong trường hợp đã phát sinh trách nhiệm bồi thường;
- 3.1.3 Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực khi Bên mua bảo hiểm thanh toán đủ phí bảo hiểm và phải được BẢO VIỆT chấp thuận bằng văn bản. Thời điểm Hợp đồng tiếp tục có hiệu lực được quy định trên văn bản chấp thuận.
- 3.2. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm:
- 3.2.1 Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia;
- 3.2.2 Trường hợp Bên mua bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho BẢO VIỆT. Trong thời hạn mười lăm

(15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, BẢO VIỆT phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm bảy mươi phần trăm (70%) phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. BẢO VIỆT không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã phát sinh trách nhiệm bồi thường;

3.2.3 Đối với Hợp đồng bảo hiểm cho nhóm xe, việc hoàn phí được xem xét theo từng xe: trường hợp xe thuộc hợp đồng nhóm chưa phát sinh trách nhiệm bồi thường thì được áp dụng hoàn phí theo tỷ lệ quy định tại điểm 3.2.2 trên đây.

3.2.4 Trường hợp BẢO VIỆT đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày BẢO VIỆT thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm, BẢO VIỆT phải hoàn lại một trăm phần trăm (100%) phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của BẢO VIỆT

4.1. BẢO VIỆT có quyền:

- 4.1.1 Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- 4.1.2 Kiểm tra, đánh giá tình trạng xe, yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;
- 4.1.3 Từ chối bồi thường cho Người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- 4.1.4 Yêu cầu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật;
- 4.1.5 Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà BẢO VIỆT đã bồi thường cho Người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm;
- 4.1.6 Giảm trừ số tiền bồi thường trong trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, người điều khiển xe vi phạm các quy định trong khoản 5.2 Điều 5 của Quy tắc bảo hiểm này;
- 4.1.7 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.2. BẢO VIỆT có nghĩa vụ:

- 4.2.1 Giải thích cho Bên mua bảo hiểm về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;
- 4.2.2 Cấp cho Bên mua bảo hiểm Giấy chứng nhận bảo hiểm, Đơn bảo hiểm sau khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm;
- 4.2.3 Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá ba mươi (30) ngày trong trường hợp BẢO VIỆT phải tiến hành xác minh hồ sơ;

Trong trường hợp BẢO VIỆT không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày BẢO VIỆT có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì BẢO VIỆT phải chủ động tiến hành xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;

- 4.2.4 Trường hợp từ chối bồi thường, BẢO VIỆT phải gửi văn bản nêu lý do từ chối bồi thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày BẢO VIỆT nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;
- 4.2.5 Đối với những vụ tai nạn nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, BẢO VIỆT sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;
- 4.2.6 BẢO VIỆT có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 Quy tắc bảo hiểm này;
- 4.2.7 BẢO VIỆT có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của Hợp đồng bảo hiểm;
- 4.2.8 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm

- 5.1 Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có quyền:
 - 5.1.1 Yêu cầu BẢO VIỆT giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;
 - 5.1.2 Yêu cầu BẢO VIỆT bồi thường theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
 - 5.1.3 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;
 - 5.1.4 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 5.2 Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ:
 - 5.2.1 Đóng Phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
 - 5.2.2 Khi yêu cầu bảo hiểm, phải kê khai và cung cấp đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm;
 - 5.2.3 Tạo điều kiện thuận lợi để BẢO VIỆT xem xét tình trạng xe trước khi hai bên giao kết Hợp đồng bảo hiểm;

5.2.4 Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...), Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo cho BẢO VIỆT trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi đó:

- a. Khi có sự thay đổi dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm yêu cầu BẢO VIỆT giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, BẢO VIỆT phải có văn bản trả lời Bên mua bảo hiểm về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm;

Trong trường hợp BẢO VIỆT không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 của Quy tắc bảo hiểm này;

- b. Khi có sự thay đổi dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì BẢO VIỆT sẽ tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì BẢO VIỆT có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 của Quy tắc bảo hiểm này;

5.2.5 Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ;

5.2.6 Khi xảy ra tổn thất, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

- a. Thông báo ngay cho tổng đài dịch vụ chăm sóc khách hàng của BẢO VIỆT để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, giữ nguyên hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);
- b. Không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của BẢO VIỆT (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).
- c. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng) phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho BẢO VIỆT hoặc các hình thức khác theo quy định của BẢO VIỆT;

5.2.7 Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho BẢO VIỆT trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

5.2.8 Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe phải thực hiện các biện pháp để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường

cho BẢO VIỆT kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với BẢO VIỆT để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được BẢO VIỆT bồi thường;

- 5.2.9 Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được BẢO VIỆT chấp thuận bồi thường, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho BẢO VIỆT;

5.2.10 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thông báo tai nạn và giám định thiệt hại

6.1 Thông báo tai nạn:

- 6.1.1 Khi xe bị tai nạn, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải tìm mọi cách cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người cũng như tài sản, đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an, BẢO VIỆT nơi gần nhất để phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn. Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải thông báo tai nạn bằng văn bản gửi cho BẢO VIỆT (Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật);
- 6.1.2 Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa hàng hóa, tài sản bị thiệt hại khi chưa có ý kiến của BẢO VIỆT, trừ trường hợp phải thi hành chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền;
- 6.1.3 Trường hợp tai nạn có liên quan đến người khác thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải xác định và cung cấp thông tin cho BẢO VIỆT để có cơ sở liên lạc và xác minh được vụ tai nạn.

6.2 Giám định tổn thất:

- 6.2.1 Mọi tổn thất về hàng hoá đều được BẢO VIỆT/Đơn vị giám định được BẢO VIỆT chỉ định tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp, nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. BẢO VIỆT chịu trách nhiệm về chi phí giám định;
- 6.2.2 Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Người được bảo hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên;
- 6.2.3 Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của BẢO VIỆT, BẢO VIỆT phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của BẢO VIỆT, Người được bảo hiểm phải trả chi phí giám định độc lập;
- 6.2.4 Trong trường hợp BẢO VIỆT không thể thực hiện được việc giám định thì BẢO VIỆT có trách nhiệm hướng dẫn Bên mua bảo hiểm, Người được

bảo hiểm/Người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 7. Hồ sơ bồi thường

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phối hợp với BẢO VIỆT thu thập các chứng từ, tài liệu sau:

- 7.1 Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (có mẫu in sẵn của BẢO VIỆT);
- 7.2 Bản sao: Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm, Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy phép lái xe;
- 7.3 Hồ sơ để xác định nguyên nhân tai nạn và giải quyết tai nạn:
 - 7.3.1 Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm sơ đồ hiện trường), Biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn, Biên bản giải quyết tai nạn; Kết luận điều tra của Công an và Các tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn (nếu có);
 - 7.3.2 Bản sao bản án hoặc quyết định của Toà án (trường hợp thỏa thuận hoặc phân định trách nhiệm bồi thường thiệt hại được giải quyết tại Tòa án);
 - 7.3.3 Bản sao các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba (trường hợp thiệt hại có liên quan đến lỗi của người thứ ba).
 - 7.3.4 Biên bản giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do BẢO VIỆT và các bên liên quan thống nhất.
- 7.4 Các chứng từ xác định thiệt hại về hàng hoá gồm:
 - 7.4.1 Chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng như: Hợp đồng vận chuyển, Phiếu xuất kho; Hoặc các chứng từ thay thế khác có thể xác định nguồn gốc và giá trị hàng.
 - 7.4.2 Chứng từ xác định thiệt hại hàng hoá như: Biên bản giám định, Phiếu nhập kho, Hoá đơn mua bán hàng hoá, Hoá đơn thanh lý.
- 7.5 Biên bản bồi thường, bằng chứng xác nhận Người được bảo hiểm đã bồi thường thiệt hại cho Chủ hàng (trường hợp hàng hóa không phải của Người được bảo hiểm).

Điều 8. Bảo hiểm trùng theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm

Trường hợp hàng hóa được bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm (Giấy chứng nhận/Đơn bảo hiểm) khác nhau, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, BẢO VIỆT chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Bên mua bảo hiểm đã giao kết. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của hàng hóa đó.

Điều 9. Tai nạn liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba

Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (bên có lỗi gây thiệt hại) thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho BẢO VIỆT kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn

cứ, chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với BẢO VIỆT đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được BẢO VIỆT bồi thường.

Điều 10. Thời hạn khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp

- 10.1 Thời hạn yêu cầu bồi thường là một (01) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn. Nếu quá thời hạn này, mọi khiếu nại không còn giá trị, trừ trường hợp bất khả kháng.
- 10.2 BẢO VIỆT có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá ba mươi (30) ngày (trường hợp phải xác minh hồ sơ).
- 10.3 Thời hiệu khởi kiện của Người được bảo hiểm là ba (03) năm kể từ ngày nhận tiền bồi thường hoặc thông báo từ chối bồi thường của BẢO VIỆT bằng văn bản. Quá thời hạn này mọi khiếu nại không còn giá trị.
- 10.4 Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa BẢO VIỆT và Người được bảo hiểm, sẽ được đưa ra giải quyết tại các cơ quan Trọng tài thương mại hoặc Toà án Việt Nam.

PHẦN III: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 11. Phạm vi bảo hiểm

- 11.1 Khi tai nạn xảy ra, BẢO VIỆT sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm những tổn thất đối với hàng hoá được vận chuyển trên xe trong trường hợp xe được bảo hiểm gặp rủi ro bất ngờ, không lường trước được (dẫn đến hư hỏng hàng hóa trên xe) như sau:
 - 11.1.1 Đâm va, lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe; bị các vật thể khác từ bên ngoài rơi, va chạm vào;
 - 11.1.2 Hỏa hoạn, cháy, nổ;
 - 11.1.3 Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;
 - 11.1.4 Hành động ác ý, hành vi phá hoại của người khác.
- 11.2 Ngoài ra, BẢO VIỆT còn thanh toán cho Người được bảo hiểm các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:
 - 11.2.1 Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất thêm cho hàng hoá;
 - 11.2.2 Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;
 - 11.2.3 Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của BẢO VIỆT.
- 11.3 BẢO VIỆT mở rộng phạm vi bồi thường trong trường hợp hàng hoá của chính Người được bảo hiểm.
BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại nằm ngoài các trường hợp đã liệt kê tại điều 11 này.

Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:

Bảo Việt không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp dưới đây:

- 12.1 Hành động cố ý gây thiệt hại của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe;
- 12.2 Tại thời điểm xe cơ giới xảy ra thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực;
- 12.3 Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe, Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe;
- 12.4 Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất, sử dụng, khai thác;
- 12.5 Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 12.6 Chở hàng hóa nguy hiểm không có Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định của pháp luật;
- 12.7 Tồn thất xảy ra bởi chiến tranh, khủng bố;
- 12.8 Người điều khiển xe lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;
- 12.9 Điều khiển xe vào đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển "Cấm đi ngược chiều"); Người điều khiển xe không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; Điều khiển xe ban đêm không có thiết bị chiếu sáng hoặc không bật thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật;
- 12.10 Xe chở/kéo theo quá 50% khối lượng hàng được phép chở/khối lượng cho phép kéo theo quy định trên Giấy chứng nhận kiểm định;
- 12.11 Hàng hóa bị thiếu, mất cắp, trộm, cướp, sai thể loại, quy cách, sai mã ký hiệu;
- 12.12 Hàng hóa bị hư hỏng do bản chất tự nhiên của hàng hoá;
- 12.13 Hàng hoá lưu thông trái phép; Hàng hóa bị cơ quan kiểm soát Nhà nước thu giữ, bắt giữ hoặc bị hư hỏng do chậm trễ, trừ chậm trễ do tai nạn;
- 12.14 Hàng hoá tự bốc cháy không do lỗi của bên vận tải. Súc vật sống bị ốm chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc bị kiểm dịch;
- 12.15 Vàng bạc, đá quý; Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm; Thi hài, hài cốt;
- 12.16 Tồn thất hàng hoá do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe bị đâm va, lật, đổ, rơi.

Điều 13. Giá trị hàng hóa

Giá trị hàng hoá được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường ở nơi đưa hàng lên xe tại thời điểm đó.

Điều 14. Mức khấu trừ

Khấu trừ bồi thường 5% số tiền bồi thường và tối thiểu không thấp hơn 2.000.000 đồng/vụ (Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm tự chịu một phần thiệt hại) hoặc thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 15. Mức giảm bồi thường

BẢO VIỆT thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

- 15.1 Giảm mười phần trăm (10%) số tiền bồi thường trong các trường hợp khi xảy ra tai nạn Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe:
 - 15.1.1 Không thông báo ngay cho BẢO VIỆT trong vòng sáu (06) tiếng kể từ thời điểm xảy ra tai nạn để phối hợp và được hướng dẫn;
 - 15.1.2 Không gửi Thông báo thiệt hại (bằng văn bản) cho BẢO VIỆT trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra thiệt hại (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được BẢO VIỆT giám định thiệt hại trong thời gian này);
 - 15.1.3 Không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản;
 - 15.1.4 Không giữ nguyên hiện trường thiệt hại, tự ý di chuyển khỏi hiện trường mà chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Việt (trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng);
 - 15.1.5 Dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”; đỗ xe nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”;
 - 15.1.6 Điều khiển xe đi vào đường dành riêng cho xe buýt/xe điện, đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển (không bao gồm các biển quy định trong khoản 12.9 Điều 12 của Quy tắc bảo hiểm này).
- 15.2 Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe:
 - 15.2.1 Tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của BẢO VIỆT (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);
 - 15.2.2 Lái xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng xác định vượt quá từ hai mươi phần trăm (20%);
- 15.3 Giảm từ hai mươi lăm phần trăm (25%) đến một trăm phần trăm (100%) số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe trong các trường hợp sau:
 - 15.3.1 Không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho BẢO VIỆT kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác với BẢO VIỆT để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho BẢO VIỆT;

- 15.3.2 Không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường. Người điều khiển xe không tạo điều kiện cho cơ quan chức năng xác định nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở;
- 15.3.3 Không tạo điều kiện thuận lợi cho BẢO VIỆT trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường.
- 15.4 Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ phần trăm (%) chở quá trọng tải (từ trên hai mươi phần trăm (20%) đến năm mươi phần trăm (50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định;

Trường hợp có nhiều mức giảm bồi thường cùng được áp dụng trong một vụ khiếu nại bồi thường thì BẢO VIỆT chỉ áp dụng một mức giảm bồi thường nào có tỷ lệ giảm cao nhất.

Điều 16. Nguyên tắc áp dụng giảm trừ và khấu trừ

Trường hợp vụ thiệt hại bị đồng thời áp dụng mức khấu trừ và giảm trừ thì áp dụng giảm trừ theo quy định tại Điều 15 trước, khấu trừ theo quy định tại Điều 14 sau.

PHẦN 4 - ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG KHÁC

Điều 17. Bảo hiểm thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận nộp phí của Bên mua bảo hiểm BẢO VIỆT đồng ý nhận bảo hiểm theo quy định sửa đổi bổ sung như sau:

Hủy bỏ quy định loại trừ tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam tại khoản 12.5, Điều 12 Quy tắc bảo hiểm này.

Mở rộng phạm vi bảo hiểm: BẢO VIỆT nhận bảo hiểm và chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và trong phạm vi các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan.

Tất cả các quy định khác trong Quy tắc bảo hiểm này không thay đổi.

Điều 18. Các điều khoản bổ sung khác:

Ngoài điều khoản bổ sung trên, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT có thể thoả thuận bảo hiểm bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở chấp thuận của BẢO VIỆT và theo nguyên tắc mở rộng phạm vi sẽ tăng phí, thu hẹp phạm vi sẽ giảm phí./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Việt